

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỰ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HSST
Ngày 29 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỰ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duẩn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Đức Dũng;

2. Bà Tạ Thị Anh Pha.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tự Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tự Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tự Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST- HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Trương Anh K (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 12 tháng 01 năm 2006; tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ ..., phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 051206012109, cấp ngày: 05/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông Nguyễn N và bà Trương Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/7/2024, bị Trưởng Công an thành phố Quảng Ngãi xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2441/QĐ-XPHC; với số tiền phạt 6.500.000 đồng, Nguyễn Trương Anh K đã nộp phạt xong.

Tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27 tháng 6 năm 2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 2004; trú tại: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Nguyễn Tiến C, sinh ngày 15/7/2008; trú tại: Thôn An, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Tiến C: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 và bà Ngô Thị Mỹ H, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (*ông T, bà H là cha, mẹ đẻ của Nguyễn Tiến C*). Vắng mặt

+ Trương Công H, sinh ngày 20/11/2008; trú tại: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Trương Công H là ông Trương Văn H, sinh năm 1976 và bà Phan Thị T, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (*ông H, bà T là cha, mẹ đẻ của Trương Công H*). Vắng mặt.

+ Bùi Trọng H, sinh ngày 08/6/2008; trú tại: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Bùi Trọng H là ông Bùi Quốc H, sinh năm 1982 và bà Võ Thị Hồng L, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng N (*ông H, bà Lê là cha, mẹ đẻ của Bùi Trọng H*). Vắng mặt.

+ Nguyễn Thiện Q, sinh ngày 01/5/2008; trú tại: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Quốc T là ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1975 và bà Ngô Thị Mỹ H, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (*ông C, bà H là cha, mẹ đẻ của Nguyễn Thiện Q*). Vắng mặt.

+ Anh Phạm Nguyễn Tuấn V, sinh năm 2000; trú tại: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh B. Vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trương Anh K là ông Nguyễn Tài Dân – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19/4/2024, Nguyễn Trương Anh K, Nguyễn Tiến C, Trương Công H, Bùi Trọng H và Nguyễn Thiện Q đang tập trung tại Ngã ba khu dân cư thuộc thôn An Hội Nam 1, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa để chơi. Tại đây, cả nhóm thống nhất đi tìm "bò lặc" (*nghĩa là người lạ đi một mình*) để đánh, K và H đi lấy các hung khí đã cất giấu trước đó tại gốc cây xanh gần điểm tập trung, gồm có: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 50cm, có lưỡi dao bằng kim loại dài 37cm; 01 (một) con dao bằng kim loại dài 47cm, có lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, cán dao dài 12cm; 01 (một) dao tự chế bằng thanh kim loại có cán dao tròn dài 97cm, có lưỡi dao tự chế bằng kim loại. H điều khiển xe máy, biển kiểm soát: 76E1- 648.09 chở C ngồi giữa cầm một dao dài 47cm và K ngồi sau C cầm một dao dài 50cm. Q điều khiển xe máy, biển kiểm soát: 76E1-319.33 chở H cầm một dao tự chế có cán dao tròn, có lưỡi dao tự chế bằng kim loại; cả nhóm điều khiển xe đi trên đường Hoàng Hoa Thám, thành phố Quảng Ngãi theo hướng từ Tây xuống Đông. Khi đi được một đoạn C phát hiện thấy anh Nguyễn Quốc C cùng với anh Phạm Nguyễn Tuấn V mỗi người điều

hiển một xe máy theo hướng ngược chiều, C nói "*bạn nó kia*", thì cả nhóm cùng quay đầu xe đuổi ví theo C và V với mục đích để đánh hai người này. Xe máy của C và V đi song song nói chuyện với nhau thì xe của H chở C và K xen vào giữa hai xe của C và V, còn xe Q điều khiển đi phía sau xe của H. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 623B thuộc thôn An Hội Nam 1, xã Nghĩa Kỳ (đoạn đường phía dưới gần Trường Cơ giới) thì C tay phải cầm dao chém một cái vào phần vai của V đang đi phía bên phải sát với mép đường phía Bắc theo chiều đi từ Đông lên Tây nhưng không trúng, K cũng cầm dao bằng tay phải chém vào phần vai của V nhưng không trúng và K yêu cầu V dừng xe lại. C và K nhảy xuống xe đi đến chỗ của V. Lúc này, Q điều khiển xe chạy sau lên ép xe của C làm cho đầu xe của C quay về phía bên trái và ngã xe xuống đường, còn C thì chống chân được nên đứng bên cạnh xe của C đang ngã. H nhảy xuống xe, đứng trong tư thế đối diện chéo về phía bên phải của C, tay phải H cầm dao tự chế chém từ trên xuống thì C phản xạ đưa tay phải lên đỡ nên trúng vào khuỷu tay phải của C gây chảy máu, C bỏ chạy một đoạn thì H cầm dao đuổi ví theo C. C chạy đến đứng dưới một cây dù tán rộng của người dân dựng trước nhà và mũ bảo hiểm trên đầu C rơi xuống đất cách C khoảng 01m, H đuổi theo cầm dao tự chế đến chém một cái từ trên xuống thì lưỡi dao va chạm vào tán dù làm cho lưỡi dao bị gãy rời ra khỏi cán dao. Tiếp đó, H nhặt lưỡi dao và cán dao cầm trên tay đập vào mũ bảo hiểm của C dưới đất hai cái, rồi đi đến chỗ V đang ngồi trên xe để đe dọa V. Lúc H đi đến chỗ V thì C và K cầm dao đi đến chỗ C đang bị thương tích ngồi dưới cây dù. C đứng phía bên phải và K đứng phía bên trái của C. C cầm dao chém nhiều nhất vào lưng, vai bên phải của C, còn K thì cầm dao chém nhiều nhất vào khuỷu tay phải của C, đồng thời K dùng chân phải đạp, đá vào người của C hai cái. Lúc này, Q nói "*thôi đi, thôi đi, H đi*" thì H đến ngồi sau Q, còn C và K thì ngồi sau xe của H, cả nhóm cùng nhau bỏ đi, khi đi đến gần sân bay thì cả nhóm rẽ trái để vào hướng chỗ tập xe ô tô. Tại đây, H đã vứt lưỡi dao gãy và cán dao gần đó, còn dao của C đang cầm thì đưa cho K cất giữ.

C bị thương tích được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi để nhập viện theo dõi, sau đó được đưa đến Bệnh viện Đà Nẵng điều trị từ ngày 20/4/2024 đến ngày 22/4/2024 thì ra viện. V không bị thương tích gì nên không điều trị.

* Về trung cầu giám định:

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 186/KLTTCT-TTPY ngày 13/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Quốc C tại thời điểm giám định là:

+ Gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay phải: 22% (hai mươi hai phần trăm).

+ Sẹo mổ qua vết thương khuỷu tay phải: 03% (ba phần trăm).

+ Sẹo bả vai phải kt (2x0,8)cm: 02% (hai phần trăm).

+ Sẹo bả vai phải kt (1,5x0,5)cm: 01% (một phần trăm).

Tổng tỷ lệ: 26,59%. Làm tròn 27% (hai mươi bảy phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 193/KLTTCT-TTPY ngày 17/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Nguyễn Tuấn V tại thời điểm giám định là: 0,00% (không phần trăm).

*** Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm:**

- 01 (một) con dao bằng kim loại dài 50cm, có lưỡi dao bằng kim loại dài 37cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 6cm, cán dao dài 13cm, đường kính 03 cm; 01 (một) con dao bằng kim loại dài 47cm, có lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 4cm, cán dao dài 12cm, đường kính 03 cm; 01 (một) thanh bằng kim loại dài 97cm, thanh kim loại bị dập, bề rộng thanh kim loại 03 cm.

- Ngoài ra, Cơ quan điều tra (CQĐT) đã tiến hành tạm giữ 04 xe mô tô các loại để phục vụ công tác điều tra (trong đó gồm có 01 xe mô tô do bị hại C điều khiển, 01 xe mô tô do Phạm Nguyễn Tuấn V điều khiển và 02 xe mô tô do nhóm của bị cáo K điều khiển). Quá trình điều tra, CQĐT xã đã minh chủ sở hữu và sự liên quan đến hành vi của nhóm bị cáo K và đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp của những chiếc xe này.

*** Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại:** Trong quá trình điều tra, truy tố gia đình của Nguyễn Trương Anh K, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Thiện Q, Trương Công H, Bùi Trọng H đã thăm hỏi, động viên và bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Quốc C tổng số tiền 150.000.000 đồng, trong đó mỗi người bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Nguyễn Quốc C đã viết giấy bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K; đồng thời anh Phạm Nguyễn Tuấn V cũng không có yêu cầu bồi thường gì.

Cáo trạng số 09/CT-VKS- TN ngày 27/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Trương Anh K về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trương Anh K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, xử phạt bị cáo từ 2 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thống nhất, thỏa thuận và bồi thường xong; bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 50cm, có lưỡi dao bằng kim loại dài 37cm, cán dao dài 13cm; 01 (một) con dao bằng kim loại dài 47cm, có lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, cán dao dài 12cm và 01 (một) thanh bằng kim loại dài 97cm, thanh kim loại bị dập, bề rộng thanh kim loại 03 cm.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trương Anh K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất với Kết luận giám định, Kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trương Anh K thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có ý kiến tranh luận gì; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 12 tháng tù. Bị cáo không bổ sung gì thêm đối với nội dung tranh luận của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Mặc dù, bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng tại phiên tòa. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trương Anh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại phần “*Tóm tắt nội dung vụ án*”. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra ngày 29/11/2024 và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19/4/2024, tại đoạn đường tỉnh lộ 623B thuộc địa phận thôn An Hội Nam, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; bị cáo Nguyễn Trương Anh K cùng với nhóm của mình gồm: Nguyễn Tiến C, Trương Công H, Bùi Trọng H, Nguyễn Thiện Q đánh, chém anh Phạm Nguyễn Tuấn V và anh Nguyễn Quốc C, gây thương tích cho anh C với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 27% và anh V là 0%.

Bị cáo K và nhóm của mình hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát trên cơ thể của bị hại anh Nguyễn Quốc C, nhưng trước khi chém, nhóm của bị cáo không xác định vị trí hay vùng trọng yếu nào trên cơ thể của bị hại. Tại thời điểm này (khoảng 23 giờ đêm) khu vực xung quanh vắng người, không có ai, bị hại không còn tự vệ được; bị cáo và nhóm của mình đủ điều kiện để tiếp tục đánh, chém, nhưng đã tự ý dừng lại và bỏ đi. Hậu quả chỉ gây thương tích ở phần khủy tay và bả vai cho bị hại. Điều đó thể hiện ý thức của bị cáo và cả nhóm không mong muốn tước đoạt mạng sống của bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo K và cả nhóm (C, Q, H, H) chưa đủ yếu tố cấu thành của tội “*Giết người*” theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; nhưng phải chịu hậu quả pháp lý đối tổn thương cơ thể của bị hại do thương tích mà bị cáo và cả nhóm đã gây ra.

Mặc dù, tổng tỷ lệ tổn thương cơ của bị hại là 27%, nhưng bị cáo K và cả nhóm của mình đã dùng hung khí nguy hiểm (dao) để gây thương tích và hành vi có tính chất côn đồ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết định khung theo điểm đ khoản 2

Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại thời điểm ngày 19/4/2025, Nguyễn Tiến C, Trương Công H, Bùi Trọng H, Nguyễn Thiện Q chưa đủ 16 tuổi nên không bị xử lý trách nhiệm hình sự về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự như bị cáo K. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hình chính đối với các đối tượng này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Qua phân tích, nhận định, đánh giá về diễn biến, tính chất và hậu quả của hành vi; trên cơ sở những căn cứ pháp lý như đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 27/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Trương Anh K là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Nguy hiểm hơn, bị cáo đã tụ tập thành nhóm, chuẩn bị bị hung khí, hung hăng, tìm kiếm, vô cớ gây thương tích cho người khác gây hoạn mang cho cộng đồng dân cư. Trước đó, bị cáo và cả nhóm (H, H, Q, C) cũng đã có hành vi gây thương tích cho người khác trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, bị Trưởng Công an thành phố Quảng Ngãi xử phạt hành chính về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2441/QĐ-XPHC ngày 31/7/2024. Điều đó thể hiện bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Trương Anh K phải được xử lý nghiêm và cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tiết tăng nặng: Dùng hung khí nguy hiểm và hành vi có tính chất côn đồ đã được áp dụng là tình tiết định khung theo khoản 2 Điều 134 đối với bị cáo. Do đó, không áp dụng là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết khoản 1 (điểm b, s) và 01 tình tiết khoản 02 Điều 51, cụ thể: Bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã thỏa thuận, thống nhất và bồi thường xong; không có ai yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 50cm, có lưỡi dao bằng kim loại dài 37cm; 01 (một) con dao bằng kim loại dài 47cm, có lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm; 01 (một) thanh bằng kim loại dài 97cm, thanh kim loại bị dập, bề rộng thanh kim loại 03 cm là công cụ phương tiện phạm tội. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt; về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị của người chữa về phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo là đối tượng thuộc hộ cận nghèo (có sổ cận nghèo do UBND phường Q, thành phố Q cấp) và có Đơn xin miễn nộp tiền án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 23, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trương Anh K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Anh K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại dài 50cm, có lưỡi dao bằng kim loại dài 37cm; 01 (một) con dao bằng kim loại dài 47cm, có lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm; 01 (một) thanh bằng kim loại dài 97cm, thanh kim loại bị dập, bề rộng thanh kim loại 03cm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi ngày 29 tháng 4 năm 2025.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trương Anh K được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa đủ 18 tuổi có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29-5-2025);

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa đủ 18 tuổi vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình và người đại diện

hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa đủ 18 tuổi có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người do mình làm đại diện.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND H. Tư Nghĩa;
- CQCSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ, NV, quản lý lý lịch tư pháp và THAHS)
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Duẩn